TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỤC NGẠN** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 93/2019/HS-ST
Ngày 28-11-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN, TỈNH BẮC GIANG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Giáp Văn Phẩm; Ông Bùi Ngọc Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Minh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 82/2019/TLST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 111/2019/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2019 đối với:

Họ và tên: **Nguyễn Chính L**, sinh năm 1970 tại huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang; Nơi cư trú: Thôn L, xã G, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: Không học vấn; Con ông Nguyễn Chính Đ3, sinh năm 1930 và con bà Nguyễn Thị Đ4, sinh năm 1930 (Đều đã chết); Vợ là Trần Thị Bích N (Đã ly hôn); Con: Có 02 con (Con lớn nhất sinh năm 1997, con nhỏ nhất sinh năm 2001); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại tại địa phương (Có mặt tại phiên tòa).

***Bị hại:** Chị Trần Thị Bích N, sinh năm 1975 (Có mặt)

Địa chỉ: Số nhà 38 đường H, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

***Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại:** Ông Giáp Tuấn Thơ, Luật sư thuộc Văn phòng luật sư Phạm Xuân Anh – Chi nhánh số 1 thành phố Bắc Giang, Đoàn luật sư tỉnh Bắc Giang (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Số 25 đường Đào Sư Tích 4, phường Ngô Quyền, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Chị Trần Thị Thu H, sinh năm 1977 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn L, xã G, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

***Người làm chứng:**

1. Chị Vũ Thị N, sinh năm 1975 (Vắng mặt)
2. Anh Phạm Thế T, sinh năm 1977 (Vắng mặt)
3. Ông Trần Huy Đ, sinh năm 1934 (Vắng mặt)
4. Anh Trần Văn Tr, sinh năm 1980 (Vắng mặt)
5. Bà Thân Thị Đ2, sinh năm 1942 (Có mặt)
6. Bà Giáp Thị L, sinh năm 1967 (Có mặt)
7. Chị Nguyễn Thị Việt H1, sinh năm 2001 (Có mặt)

Đều trú tại: Thôn L, xã G, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

8. Anh Trần Văn Nh, sinh năm 1973 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Trại Mới, xã G, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

9. Anh Phạm Quang Tr1, sinh năm 1977 (Có mặt)

Địa chỉ: Số nhà 3, ngõ 98 đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chị Trần Thị Bích N và anh Nguyễn Chính L đăng ký kết hôn năm 1996. Năm 2013 chị Trần Thị Bích N có đơn khởi kiện ly hôn và chia tài sản đối với anh Nguyễn Chính L. Tại bản án số 34/2016/HNGĐ ngày 12/9/2016 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang quyết định cho chị Trần Thị Bích N và anh Nguyễn Chính L ly hôn và phân chia tài sản chung của vợ chồng, Chị N kháng cáo bản án sơ thẩm. Tại bản án số 04/2017/HNGĐ-PT ngày 16/01/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang tuyên hủy bản án số 34/2016/HNGĐ của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn để xét xử lại về phần chia tài sản chung của vợ chồng. Ngày 02/3/2017 Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn ra thông báo thụ lý vụ án số 63/2017/TLST-HNGĐ thụ lý vụ án dân sự tranh chấp Chia tài sản chung sau ly hôn giữa nguyên đơn chị Trần Thị Bích N và bị đơn anh Nguyễn Chính L.

Trong quá trình giải quyết vụ án dân sự nêu trên, buổi sáng ngày 05/10/2018 chị Trần Thị Bích N từ nhà ở thành phố Bắc Giang lên nhà bạn là chị Vũ Thị N - sinh năm 1975, trú tại Thôn L, xã G, huyện L, tỉnh Bắc Giang để rủ chị N đến nhà cũ của vợ chồng chị ở Thôn L, xã G, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Khoảng 08 giờ cùng ngày Chị N và chị N đến nơi, thấy có chị Trần Thị Thu H là người được L cho thuê nhà đang bán hàng giày dép ở đó. Chị N có hỏi chị H về việc thuê nhà với Nguyễn Chính L đồng thời muốn xin 01 bản hợp đồng thuê nhà để giao nộp làm chứng cứ tài liệu

cho Tòa án giải quyết vụ án dân sự. Chị H đã gọi điện cho L đến để giải quyết. Khoảng 10 phút sau thì L đến gặp Chị N, Chị N bảo L cho xin 01 bản hợp đồng thuê nhà để cung cấp cho Tòa án thì L nói nhà này là nhà của L, sổ đỏ mang tên L nên không cho Chị N và đuổi Chị N về. Sau đó giữa Chị N và L lời qua tiếng lại cãi vã to tiếng với nhau. Trong quá trình cãi nhau, L chạy vào trong nhà lấy 01 thanh sắt chữ V loại V3 dài khoảng 50 cm cầm tay phải mang ra đánh 01 nhát trúng đỉnh đầu Chị N, Liên tiếp tục giơ thanh sắt lên đánh Chị N thì Chị N dơ tay trái lên đỡ nên đã bị trúng vào khủy tay trái. Sau đó Chị N túm được thanh sắt và giằng co thanh sắt với L với L làm thanh sắt rơi xuống đất, Chị N lao vào xé rách áo của L đang mặc. Chị H thấy vậy chạy sang cửa hàng của anh Phạm Thế T và anh Trần Văn Nh ở gần đó gọi anh Tam và anh Nhúc sang can ngăn. Khi được mọi người can ngăn L đi về, còn Chị N được chị N chở đến Công an xã G để trình báo sự việc, tuy nhiên khi đến nơi do không có ai nên Chị N về nhà mẹ đẻ là bà Thân Thị Đ2 - sinh năm 1942 ở thôn L, xã G, huyện L ăn cơm. Khoảng 13 giờ cùng ngày Chị N tiếp tục đến Công an xã G gặp ông Trần Huy Ph (là trưởng Công an xã G), khi làm việc với ông Phượng Chị N kêu đau ở tay nên ông Phượng đã ghi lời khai rồi đề nghị Chị N đi Bệnh viện để điều trị vết thương. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày Chị N đi về. Đến 23 giờ 48 phút ngày 05/10/2018 do vết thương đau nhiều nên Chị N vào Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang để điều trị.

Sau khi nhận được trình báo của Chị N, hồi 14 giờ 35 phút cùng ngày 05/10/2018 Công an xã G đã tổ chức lực lượng đến hiện trường lập biên bản vụ việc. Quá trình làm việc, chị Trần Thị Thu H giao nộp 01 đoạn sắt V3 dài 50 cm và xác định đó là thanh sắt L lấy ở trong nhà chị H đang thuê, cầm thanh sắt ở tay trong quá trình xảy ra sô sát với Chị N.

Ngày 17/11/2019 Chị N có đơn gửi Công an huyện Lục Ngạn đề nghị khởi tố đối với Nguyễn Chính L. Ngày 26/11/2019 Công an xã G báo cáo chuyển hồ sơ vụ việc cùng tang vật đến Công an huyện Lục ngạn giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 09/3/2019 Nguyễn Chính L giao nộp cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn 01 áo phông cộc tay màu tím, phía trước có chữ Melroader new World, áo bị rách chiều dọc từ trên xuống dưới theo đường may ở bên phải và trình bày đó là chiếc áo mà trong quá trình xô sát đã bị Chị N kéo làm rách.

Tại giấy chứng nhận thương tích số vào viện 141233 ngày 10/12/2018 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang xác định chị Trần Thị Bích N vào viện lúc 23 giờ 48 phút ngày 05/10/2018, ra viện lúc 08 giờ 55 phút ngày 08/10/2018, tình trạng thương tích lúc vào viện: Đau đầu, sưng nề vùng đỉnh, khủy tay trái; biến dạng khủy tay trái; CT-Ccanner: hiện không thấy tổn thương do chấn thương trên phim chụp; X-Quang: mảnh gãy xương cạnh trong mỏn vẹt trái.

Ngày 18/12/2018 cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lục Ngạn ra quyết định trưng cầu giám định đối với thương tích của chị Trần Thị Bích N. Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 8625/18TgT ngày 26/12/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Bắc Giang kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Thương tích chạm thương vùng đỉnh không còn dấu vết: 0%.

- Thương tích chạm thương khủy tay trái không còn dấu vết, hạn chế gấp duỗi khủy tay trái + X - quang: Mảnh gãy xương cạnh trong mỏn vẹt trái + Khám thần kinh, vận động: Vận động cẳng tay gấp duỗi được trong khoảng 5^0 - 145^0 khủy tay trái: 13%.

2. Kết luận: Căn cứ bản tỷ lệ tổng thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ y tế, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 13%.

3. Kết luận khác:

- Vật, cơ chế và chiều hướng gây thương tích: Các thương tích do vật cứng gây nên, không xác định được chiều hướng gây thương tích.

- Thanh sắt chữ V gửi giám định gây được thương tích cho Trần Thị Bích N.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Chính L khai chỉ được cầm thanh sắt chữ V để đe dọa Chị N, L không đánh gây thương tích cho Chị N, quá trình giằng co với Chị N, L không biết thanh sắt có va đập gây thương tích cho Chị N hay không. Do lời khai bị hại, người làm chứng và lời khai của Nguyễn Chính L có mâu thuẫn nên ngày 12/3/2019 cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lục Ngạn tiến hành thực nghiệm điều tra theo lời khai của Chị N, chị N và lời khai của L.

Ngày 13/3/2019 và ngày 19/8/2019 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn ra quyết định trưng cầu giám định bổ sung về chiều hướng, cơ chế hình thành thương tích theo các tình huống thực nghiệm điều tra. Tại bản kết luận giám định pháp y bổ sung số 8743/19/TgT ngày 21/3/2019 và bản kết luận giám định bổ sung số 9017/19/TgT ngày 20/8/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Bắc Giang kết luận:

- Chiều hướng tác động các vết thương tích: Từ trên xuống dưới, từ trước ra sau. Cơ chế hình thành thương tích: Các thương tích do vật cứng gây nên.

- Theo tình huống thực nghiệm điều tra của Trần Thị Bích N gây được thương tích cho chị Trần Thị Bích N.

- Theo tình huống thực nghiệm điều tra của Vũ Thị N gây được thương tích cho chị Trần Thị Bích N ở khủy tay trái.

- Chị Trần Thị Bích N giằng co thanh sắt chữ V với anh Nguyễn Chính L không gây được thương tích cho Chị N vào khủy tay trái.

- Theo các tình huống thực nghiệm điều tra của Nguyễn Chính L không gây được thương tích cho chị Trần Thị Bích N vào khủy tay trái và đỉnh đầu.

Quá trình điều tra cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn cho Chị N, chị H và bị cáo L nhận dạng thanh sắt chữ V do Công an xã G thu giữ. Kết quả Chị N xác định thanh sắt nêu trên đúng là thanh sắt mà Nguyễn Chính L đã sử dụng gây thương tích cho chị; Chị N xác định thanh sắt mình đã giao nộp có đặc điểm giống với thanh sắt mà L đã sử dụng; Nguyễn Chính L khai đó không phải thanh sắt mà L đã cầm khi xảy ra xô xát với Chị N. Ngày 09/3/2019 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn tiến hành xác định hiện trường, truy tìm vật chứng thanh sắt V3 theo lời khai của L nhưng không thu giữ được.

Từ những nội dung trên, bản Cáo trạng số 87/CT-VKS-HS ngày 15/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn đã truy tố bị cáo Nguyễn Chính L về tội "Cố ý gây thương tích" theo khoản 2 (Thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1) Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên toà hôm nay:

- Bị cáo Nguyễn Chính L khai: Bị cáo không đánh Chị N, bị cáo bị oan.

- Bị hại chị Trần Thị Bích N khai: Bị cáo L chính là người đánh gây thương tích cho chị.

- Người làm chứng: Bà Thân Thị Đ2, chị Giáp Thị L, chị Nguyễn Thị Việt H1, anh Phạm Quang Tr1, sinh năm 1977 vẫn giữ nguyên lời khai như đã khai tại Cơ quan điều tra, không khai báo thêm nội dung gì mới.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và một số người làm chứng mặc dù được tống đạt giấy triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Hội đồng xét xử đã công bố lời khai của những người này có trong hồ sơ vụ án.

Sau phần xét hỏi, tại phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn giữ quyền công tố nhà nước tại phiên tòa đã phát biểu lời luận tội đối với bị cáo, phân tích tính chất, mức độ hành vi của bị cáo, giữ nguyên quan điểm như bản Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Chính L và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Chính L phạm tội "Cố ý gây thương tích".

- Áp dụng điểm đ khoản 2 (Thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1) Điều 134 ; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 .

- Xử phạt Nguyễn Chính L từ 03 (Ba) năm tù đến 04 (Bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 357; Điều 584; Điều 585; Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Nguyễn Chính L bồi thường cho chị Trần Thị Bích N những khoản sau:

+ Tiền viện phí: 375.000 đồng (Ba trăm bẩy năm nghìn đồng)

+ Tiền mất thu nhập và người chăm sóc: 4 ngày x 2 người x 200.000 đồng/người = 1.600.000 đồng.

+ Tiền bồi thường tổn thất về tinh thần: 06 tháng lương tối thiểu x 1.490.000 đồng = 8.940.000 đồng.

+ Tiền bồi dưỡng hồi phục sức khỏe từ 02.000.000 đồng đến 03.000.000 đồng.

Tổng cộng bị cáo Nguyễn Chính L phải bồi thường cho chị Trần Thị Bích N từ 12.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

- Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 đoạn sắt V3 dài 50 cm và 01 áo phông cộc tay màu tím, phía trước có chữ Melroader new World, áo bị rách chiều từ trên xuống dưới theo đường may ở bên phải hiện đang được tạm giữ tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

- Về án phí: Bị cáo Nguyễn Chính L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

***Phần tranh luận:**

* Bị cáo: Bị cáo không đồng ý với luận tội của Viện kiểm sát, bị cáo không đánh Chị N, bị cáo không đồng ý với mức hình phạt, không đồng ý bồi thường cho Chị N.

* Chủ tọa công bố văn bản ghi ý kiến của người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị hại. Ông Giáp Tuấn Thơ là người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị hại đề nghị về trách nhiệm hình sự cần xử phạt nghiêm đối với bị cáo Nguyễn Chính L. Về trách nhiệm dân sự, yêu cầu bị cáo Nguyễn Chính L phải bồi thường cho bị hại chị Trần Thị Bích N những khoản sau đây:

- Tiền viện phí, tiền thuốc, tiền mua sữa, tiền thuốc bổ để bồi dưỡng phục hồi sức khỏe là 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng).

- Tiền thu nhập thực tế bị mất trong thời gian nằm viện 04 ngày x 200.000 đồng/ngày = 800.000 đồng.

- Tiền mất thu nhập của một người chăm sóc 04 ngày x 200.000 đồng/ngày = 800.000 đồng.

- Tiền bồi thường tổn thất về tinh thần: 1.490.000 đồng x 50 tháng = 74.500.000 đồng.

Tổng số tiền bị cáo phải bồi thường cho bị hại là 88.100.000 đồng.

* Bị hại: Về mức hình phạt đối với bị cáo đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật, về vấn đề bồi thường dân sự như Viện kiểm sát đề nghị là quá thấp. Chị N yêu cầu bị cáo phải bồi thường tổng số tiền 88.100.000 đồng như quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị đã đề nghị.

* Đại diện Viện kiểm sát tranh luận:

- Đối với bị cáo: Căn cứ lời khai của người làm chứng là chị Vũ Thị N thể hiện bị cáo là người dùng thanh sắt đánh Chị N. Căn cứ kết quả nhận dạng của bị hại và chị N, vật chứng là thanh sắt V3 dài 50 cm bị thu giữ chính là thanh sắt đã gây ra thương tích cho Chị N. Lời khai của bị cáo L không phù hợp với thương tích của Chị N. Kết quả thực nghiệm điều tra theo lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan thì đều có thể gây ra được thương tích cho Chị N. Lời khai của một số người làm chứng thể hiện Chị N bị thương ở cánh tay. Do vậy có đủ căn cứ để buộc tội đối với bị cáo Nguyễn Chính L, bị cáo không bị oan. Mức hình phạt đề nghị đối với bị cáo từ 03 năm đến 04 năm tù là phù hợp.

- Đối với bị hại: Tại khoản 2 Điều 590 Bộ luật dân sự thì mức bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần tối đa không quá 50 tháng lương cơ sở do Nhà nước quy định. Tỷ lệ thương tích của Chị N là 13%, trong khi mức thương tích cao nhất quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là 30% (Tương ứng với mức bồi thường là 50 tháng lương cơ sở). Do vậy việc đề nghị bị cáo phải bồi thường cho Chị N ở mức 06 tháng lương cơ sở là phù hợp quy định của pháp luật.

* Bị cáo, bị hại không có ý kiến gì tranh luận.

Lời nói sau cùng: Bị cáo không đánh Chị N, bị cáo bị oan.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà; Trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ và toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Lục Ngạn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa xét xử vụ án, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do vậy hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội:

Theo kết quả điều tra: Do có mâu thuẫn trong việc chia sản sau khi ly hôn, khoảng 08 giờ 10 phút ngày 05/10/2018 tại thôn L, xã G, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Nguyễn Chính L đã có hành vi dùng 01 đoạn sắt V3 dài 50 cm là hung khí nguy hiểm

đánh vào đầu và tay trái của chị Trần Thị Bích N gây thương tích cho Chị N 13% sức khỏe.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Chính L không đồng ý với những nội dung mà Cáo trạng truy tố, bị cáo kêu oan. Bị cáo thừa nhận có cầm thanh sắt chữ V để đe dọa Chị N nhưng không đánh gây thương tích cho Chị N, quá trình giằng co với Chị N, bị cáo không biết thanh sắt có va đập gây thương tích cho Chị N hay không. Do nhận thức bản thân không có lỗi nên bị cáo không đồng ý bồi thường cho Chị N.

Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ vào dấu vết tại hiện trường, vật chứng thu giữ, thương tích trên thân thể bị hại phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra, kết luận giám định thương tích cũng như phù hợp với không gian, thời gian, địa điểm xảy ra vụ án. Sự việc xảy ra giữa ban ngày, bị cáo cũng như bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng đều xác định ở thời điểm xảy ra vụ việc tại hiện trường chỉ có bị cáo và Chị N, chị N ngoài ra không còn có ai khác. Giữa bị cáo và phía bị hại có mâu thuẫn với nhau về việc quản lý tài sản chung chưa chia, đây cũng chính là nguyên nhân dẫn đến vụ việc này và bản thân bị cáo cũng thừa nhận xảy ra xô sát là do nguyên nhân này. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo xác định bị cáo có mặt tại hiện trường xảy ra vụ án và bị cáo có cầm thanh sắt chữ V để đe dọa Chị N. Như vậy căn cứ vào những tình tiết trên đã có đủ căn cứ và cơ sở để kết luận ngoài bị cáo Nguyễn Chính L thì không còn ai khác tại thời điểm đó gây ra thương tích cho chị Trần Thị Bích N.

Từ những phân tích và nhận định trên, thấy rằng có đủ cơ sở kết luận Nguyễn Chính L chính là người đã có hành vi dùng 01 đoạn sắt V3 dài 50 cm là hung khí nguy hiểm đánh vào đầu, vào tay trái của chị Trần Thị Bích N gây thương tích 13%. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Cố ý gây thương tích", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1) Điều 134 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng số 87/CT-VKS-HS ngày 15/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn truy tố đối với bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, không oan đối với bị cáo.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân, làm mất trật tự trị an ở địa phương. Trong vụ án này chỉ vì mâu thuẫn trong việc quản lý tài sản chung chưa chia sau khi ly hôn mà bị cáo đã thực hiện hành vi gây thương tích đối với chị Trần Thị Bích N, làm Chị N tổn hại 13% sức khỏe. Qua đó thể hiện bị cáo là con người hung hãn, manh động, coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác, coi thường pháp luật của Nhà nước. Vì vậy cần phải có một hình phạt

nghiêm, buộc bị cáo cách ly đời sống xã hội một thời gian cần thiết mới có đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người biết tuân thủ pháp luật của nhà nước và là công dân có ích cho gia đình, xã hội.

[3] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai báo không thành khẩn, gây khó khăn cho cơ quan điều tra, mục đích nhằm quanh co, chối tội. Do vậy bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Thương tích của bị hại do hành vi trái pháp luật của bị cáo gây ra nên việc bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường là yêu cầu chính đáng và cần chấp nhận. Tuy nhiên mức yêu cầu của bị hại đưa ra là quá cao, không có căn cứ và không phù hợp với Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng. Do vậy cần buộc bị cáo Nguyễn Chính L phải bồi thường cho bị hại là chị Trần Thị Bích N những khoản cụ thể như sau:

- Tiền viện phí: 265.000 đồng (Theo bảng kê thanh toán mã BN000076325 ngày 08/10/2018 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang).

- Tiền mất thu nhập của bị hại và một người chăm sóc (04 ngày): 02 người x 04 ngày x 200.000 đồng/người = 1.600.000 đồng.

- Tiền bồi dưỡng sức khỏe: 3.000.000 đồng.

- Tiền bù đắp tổn thất về tinh thần: 10 tháng lương tối thiểu x 1.490.000 đồng = 14.900.000 đồng.

Tổng cộng buộc bị cáo phải bồi thường là 19.765.000 đồng (Mười chín triệu bẩy trăm sáu năm nghìn đồng).

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 đoạn sắt V3 dài 50 cm: Vật chứng là công cụ, phương tiện phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 áo phông cộc tay màu tím, phía trước có chữ Melroader new World, áo bị rách chiều từ trên xuống dưới theo đường may ở bên phải. Do bị cáo không yêu cầu được nhận lại, mặt khác vật này không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm đ khoản 2 (Thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1) Điều 134; Điều 47; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 357; Điều 584; Điều 585; Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng; Điều 106; Điều 136; Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Chính L phạm tội "Cố ý gây thương tích".

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Chính L 03 (Ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Chính L phải bồi thường cho chị Trần Thị Bích N các khoản sau:

- Tiền viện phí: 265.000 đồng (Theo bảng kê thanh toán mã BN000076325 ngày 08/10/2018 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang).

- Tiền mất thu nhập của bị hại và một người chăm sóc trong 04 ngày: 04 ngày x 02 người x 200.000 đồng/người = 1.600.000 đồng.

- Tiền bồi dưỡng sức khỏe: 3.000.000 đồng.

- Tiền bù đắp tổn thất về tinh thần: 10 tháng lương tối thiểu x 1.490.000 đồng = 14.900.000 đồng.

Tổng cộng buộc bị cáo phải bồi thường cho chị Trần Thị Bích N là **19.765.000** đồng (Mười chín triệu bẩy trăm sáu mươi năm nghìn đồng).

4. Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 đoạn sắt V3 dài 50 cm; 01 áo phông cộc tay màu tím, phía trước có chữ Melroader new World, áo bị rách chiều từ trên xuống dưới theo đường may ở bên phải hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

5. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất hai bên

thỏa thuận nhưng không được vượt quá 20%/năm; Nếu không có thỏa thuận thì theo mức lãi suất 10%/năm tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về án phí:

Bị cáo Nguyễn Chính L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 988.300 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Tổng số tiền án phí bị cáo phải nộp là 1.188.300 đồng (Một triệu một trăm tám mươi tám nghìn ba trăm đồng).

7. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ niêm yết công khai bản án.

Án xử công khai sơ thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Công an huyện Lục Ngạn;
- VKSND huyện Lục Ngạn;
- UBND xã G, huyện Lục Ngạn;
- Chi cục THADS huyện Lục Ngạn;
- Bộ phận THAHS (Tòa án);
- Cổng thông tin điện tử tòa án;
- Bị cáo;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(dã ký)

Nguyễn Thái Sơn